

Số: 371 /BC - VHTC

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ TU - VINACOMIN
Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Ha Tu Coal Joint Stock Company.
 - + Tên tiếng Việt: Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin.
 - + Tên tiếng Anh: Vinacomin - Ha Tu Coal Joint Stock Company.
 - + Tên viết tắt: VHTC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 57001010323, đăng ký lần đầu ngày 25/12/2006, thay đổi lần thứ 9 ngày 19/01/2017 tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.
- Vốn điều lệ: 245.690.520.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Vốn đầu tư chủ sở hữu: 245.690.520.000 VNĐ (*bằng chữ: Hai trăm bốn mươi lăm tỷ, sáu trăm chín mươi triệu, năm trăm hai mươi nghìn đồng*).
- Địa chỉ: Tổ 6 Khu 3, Phường Hà Tu, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Số điện thoại: (033).3835169;
- Fax: (033).3836120;
- Email: thanhatu@hatucoal.vn;
- Website: www.hatucoal.vn.
- Mã cổ phiếu: **THT**.

Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin tiền thân là mỏ than Hà Tu, là Doanh nghiệp nhà nước, thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty Than Việt Nam (*nay đổi tên thành Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam*). Công ty được thành lập theo quyết định số 2602/QĐ - TCCB ngày 17/9/1996 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp, đăng ký kinh doanh số 110947 ngày 14/10/1996 của UBKH Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/10/1996.

Ngày 01/10/2001 Hội đồng quản trị Tổng công ty than Việt Nam ban hành quyết định số 405/QĐ-HĐQT đổi tên Mỏ Than Hà Tu thành Công ty Than Hà Tu.

Năm 2006 Công ty thực hiện cổ phần hoá và chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần than Hà Tu theo Quyết số 2062/QĐ-BCN ngày 09/8/2006 của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp (*nay là Bộ Công Thương*) về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Than Hà Tu thành Công ty cổ phần Than Hà Tu - TKV. Công ty đã được sở kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5700101323 ngày 25 tháng 12 năm 2006 với mức vốn điều lệ 91.000.000.000 đồng (*Chín mươi một tỷ đồng*).

Ngày 01 tháng 01 năm 2007 Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối 51%.

Ngày 08 tháng 9 năm 2010 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin.

Ngày 24/10/2008 Công ty chính thức được niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hà nội (HNX).

Ngày 02/4/2012 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 91 tỷ đồng lên 136,5 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/7/2012 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 4.549.738 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 13.649.738 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 136.479.380.000 đồng.

Ngày 25/4/2016 Đại hội đồng cổ đông thường niên đã quyết định tăng vốn điều lệ từ 136,5 tỷ đồng lên 245,7 tỷ đồng, bằng phương thức phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu. Sau khi hoàn thiện phương án phát hành theo quy định của pháp luật, ngày 19/8/2016 Công ty chính thức niêm yết và đưa vào giao dịch số cổ phiếu niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng: 10.919.314 cổ phiếu, đã nâng tổng số lượng cổ phiếu niêm yết lên 24.569.052 cổ phiếu với tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá) là 245.690.520.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Khai thác và thu gom than cứng	0510 (Chính)
02	Khai thác và thu gom than non	0520
03	Khai thác và thu gom than bùn	0892
04	Khai thác quặng và các kim loại không chứa sắt.	0722
05	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
06	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
07	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ	4933
08	Kho bãi và lưu trữ hàng hoá	5210
09	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
10	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
11	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312
12	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319
16	Lắp đặt hệ thống điện	4321
17	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
18	Trồng rừng và chăm sóc rừng lấy gỗ	02102
19	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
20	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621

21	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
22	Hoạt động các cơ sở thể thao	9311

- Địa bàn kinh doanh:

+ Phường Hà Tu - Thành phố Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh;

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- **Mô hình quản trị:**

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó 02 thành viên không tham gia điều hành.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 07. Trong đó, 01 Giám đốc Công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật khai thác, 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - Vận tải, 01 Phó Giám đốc phụ trách Môi trường và dự án, 01 Phó Giám đốc phụ trách về Tài chính kinh tế, 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, Phân xưởng, Phòng ban:

- **Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại:**

01- Văn phòng

02- Phòng Tổ chức Lao động

03- Phòng Thanh tra, Pháp chế & Kiểm toán nội bộ

04- Phòng Kế hoạch & Quản trị chi phí

05- Phòng Vật Tư

06- Phòng Kế toán, Thống kê, Tài chính

07- Phòng Cơ điện

08- Phòng Vận tải

09- Phòng An toàn

10- Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ

11- Phòng Đầu tư & Môi trường

12- Phòng Bảo vệ - Quân sự

13- Phòng Trắc địa - Địa chất

14- Phòng KCS

15- Phòng Điều khiển sản xuất

16- Trạm Y tế

- **Các công trường, Phân xưởng hiện tại:**

01- Công trường Via Trụ

02- Công trường Via 7&8

03- Công trường Khoan

04- Công trường Than 1

05- Công trường Than 2

06- Công trường Bơm nước và làm đường

07- Phân xưởng Dịch vụ đời sống

08- Phân xưởng Dịch vụ tổng hợp

09- Phân xưởng sửa chữa Ô tô số 1

10- Phân xưởng sửa chữa Ô tô số 2

11- Phân xưởng sửa chữa Cơ điện

12- Phân xưởng Xe 1

13- Phân xưởng Xe 2

14- Phân xưởng Xe 5

15- Phân xưởng Xe 7

4. Định hướng phát triển

Trên cơ sở kế hoạch SXKD của từng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đề ra phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

Phấn đấu xây dựng Công ty trở thành một Công ty có trình độ khai thác mỏ hàng đầu của Tập đoàn - Vinacomin với công nghệ khai thác hiện đại, tiên tiến, đạt tiêu chuẩn trong khu vực. Làm tốt công tác bảo vệ môi trường và phấn đấu xây dựng mỏ Than Hà Tu - Vinacomin trở thành mỏ XANH, SẠCH, ĐẸP và thân thiện với môi trường để phát triển bền vững.

Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ: Triển khai dự án duy trì và phát triển mỏ giai đoạn sau năm 2018, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục chuẩn bị đầu Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3 triệu tấn than/năm. Tăng cường triển khai các dự án phát triển và mở rộng sản xuất của Công ty trong tình hình mới.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đối với Công ty, năm 2016 là một năm với rất nhiều khó khăn như: Tập đoàn đã yêu cầu Công ty giảm 250.000 tấn than NK và 6% hệ số bóc (*trương ứng với giảm 3,8 triệu m³ đất*), đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện lợi nhuận của Công ty, ngoài ra còn ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của một số khâu như khoan, sàng tuyển chế biến. Dẫn đến các chi phí cố định tăng cao; công tác đổ thải luôn bị động do phụ thuộc vào tiến độ khai thác Công ty than Núi Béo; cung độ vận chuyển xa đã ảnh hưởng đến thực hiện các chỉ tiêu định mức; lợi thế tài chính từ việc tăng cường chế biến than từ các nguồn đất đá lẫn than có giá thành thấp không còn như các năm trước.

Trước tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã chủ động, linh hoạt và quyết liệt trong điều hành sản xuất kinh doanh; luôn bám sát sự chỉ đạo của Tập đoàn, kịp thời đề nghị Tập đoàn giải quyết tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, chủ động phòng chống sự cố mưa bão để không ảnh hưởng đến sản xuất. Do đó, kết thúc năm 2016 Công ty vẫn hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng cũng như cân đối được tài chính.

2. Tổ chức nhân sự (Tóm tắt lý lịch của ban điều hành gồm: Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng)

2.1. Lý lịch của Giám đốc điều hành Nguyễn Hoàng Trung.

- Họ và tên: NGUYỄN HOÀNG TRUNG
- Giới tính: Nam;
- Số CMND: 100968034; Ngày cấp: 13/10/2004; Nơi cấp: Quảng Ninh;
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 30 tháng 3 năm 1969;
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Cộng Hoà - Huyện Yên Hưng - Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: P1705 Tòa nhà A - Chung cư MIPEC 229 Tây Sơn; Đống Đa; Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0913 508628
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1- Kỹ sư khai thác Lộ thiên;
2- Kỹ sư Quản trị Doanh Nghiệp;
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1991÷11/1993 Cán bộ phòng ĐKSX – KCS Mỏ Núi Béo;
 - + Từ 12/1993÷9/1994 Cán bộ Phòng Kế Hoạch – Mỏ Núi Béo;
 - + Từ 10/1994÷6/1995 PQĐ Công trường Vía 11 –Mỏ Núi Béo;

- + Từ 07/1995÷11/1995 Phó Trưởng phòng ĐKSX- Mỏ Núi Béo;
- + Từ 12/1995÷12/2000 Phó trưởng phòng KH Mỏ than Núi Béo;
- + Từ 01/2001÷10/2002 Trưởng phòng KH Tiêu thụ Mỏ than Núi Béo;
- + Từ 11/2002÷5/2003 Phó trưởng phòng kiểm soát chi phí kiêm Phó trưởng ban kế hoạch & Kiểm soát chí phí Tập đoàn TVN;
- + Từ 06/2003÷01/2007 Phó trưởng ban KH, Trưởng phòng kiểm soát chi phí - Tập đoàn (4/2006 – *Kiểm trưởng Ban kiểm soát CTy CP than Núi Béo*);
- + Từ 02/2007÷12/2007 Trưởng phòng Kế hoạch mỏ than thuộc khối Công nghiệp than- Tập đoàn Than –Khoáng sản Việt Nam;
- + Từ 01/2008÷11/2010 Phó Giám đốc Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin.
- + Từ 12/2010÷01/2012 Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH 1TV Nhôm Lâm Đồng.
- + Từ 02/2012÷12/2012 Phó trưởng ban kế hoạch Tập đoàn TKV.
- + Từ 01/2013÷07/2014 Trưởng ban kế hoạch Tập đoàn TKV.
- + Từ 08/2014 ÷ 31/12/2016 Giám đốc điều hành Công ty.
- + Từ 01/01/2017 đến nay Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

- Chức vụ đã nắm giữ tại Công ty: Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Than Hà Tu-Vinacomin kiêm Giám đốc điều hành mỏ.

- Chức vụ đã nắm giữ tại tổ chức khác:	Phó Bí Thư Đảng bộ;
- Số cổ phần đang nắm giữ:	20.700 Cp;
- Trong đó: Sở hữu cá nhân:	20.700 Cp;
- Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước:	Có;
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	Không có;
- Nếu rõ tên và quan hệ của người có liên quan:	Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không có.

2.2. Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Hồng Sơn.

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG SƠN
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 100993343; Ngày cấp: 01/4/2005; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1959;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hương Sơn – Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Hồng Hải - TP Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0915502953
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác lộ thiên
- Quá trình công tác:
 - + Từ T4/1983÷7/1985: Kỹ thuật viên C.Trường mìn – Mỏ than Hà Tu;

- + Từ T8/1985÷02/1989: Phó Quản đốc C.Trường mìn – Mỏ than Hà Tu;
- + Từ T3/1989÷6/1992: Phó phòng Kỹ thuật – Mỏ than Hà Tu;
- + Từ T7/1992÷7/1993: Trưởng phòng Kỹ thuật – Mỏ than Hà Tu;
- + Từ T8/1993÷5/1995: Trưởng phòng KCS – Mỏ than Hà Tu;
- + Từ T6/1995 đến nay: Phó Giám đốc C.Ty CP than Hà Tu-Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT khoá II (2012-2017) - Phó giám đốc C.Ty CP than Hà Tu – Vinacomin.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: 2.862 cổ phần;
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.862 cổ phần;
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: Không có.
- Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: Không.
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.3. Lý lịch của Phó Giám đốc Nguyễn Mạnh Cường.

- Họ và tên: NGUYỄN MẠNH CƯỜNG
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 101133018; Ngày cấp: 28/4/2008; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1958;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Bình Xuyên, Bình Giang, Hải Dương.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 1 khu 4b – P.Hồng Hải – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 0913263280
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ;
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1975÷12/1980 Đại học mỏ Đại chất khoa lộ thiên;
 - + Từ 01/1981÷02/1983 Đi nghĩa vụ quân sự CT D2E601;
 - + Từ 5/1983÷4/1984 Phụ lái máy xúc C.Trường Xúc - Mỏ than Hà Tu.
 - + Từ 5/1984÷10/1986 Phó Quản đốc C.Trường xúc - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 11/1986÷10/1987 Trưởng ca phòng ĐKSX - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 11/1987÷7/1993 Bí thư Đoàn thanh niên - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 8/1993÷3/1999 Trưởng phòng ĐKSX - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 4/1999 Đến nay Phó Giám đốc - Công ty CP than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 3.250 cổ phiếu.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.250 cổ phiếu;
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.

- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.4. Lý lịch của Phó Giám đốc Vũ Hồng Cẩm.

- Họ và tên: VŨ HỒNG CẨM
- Giới tính: Nam;
- Số CMND: 100522556; Ngày cấp: 15/7/2009; Nơi cấp: Quảng Ninh;
- Ngày tháng năm sinh: Ngày 19 tháng 4 năm 1970;
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Ái Quốc – huyện Nam Sách – tỉnh Hải Dương;
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4, khu 4C, phường Hồng Hải, Hạ Long, QN.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 033.3835.383
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ
- Quá trình công tác:
 - + Từ 01/1996÷8/1997 Công nhân C.Trường xúc Vía 16 mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 09/1997÷4/2000 Nhân viên Phòng Kỹ thuật mỏ - Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 5/2000÷11/2000 Phó quản đốc, Công trường Than-Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 12/2000÷6/2001 Phó quản đốc C.Trường Vía Tụ-C.Ty than Hà Tu;
 - + Từ 7/2001÷8/2002 Quản đốc C.Trường Xúc – C.Ty than Hà Tu;
 - + Từ 9/2002÷12/2005 Quản đốc C.Trường Vía Trụ - C.Ty than Hà Tu;
 - + Từ 01/2006÷01/2011 Trưởng phòng ĐKSX – C.Ty CP than Hà Tu;
 - + Từ 02/2011÷05/2011 Trợ lý Giám đốc C.Ty CP than Hà Tu;
 - + Từ 06/2011 ÷ 31/12/2016 Phó Giám đốc Công ty;
 - + Từ 01/01/2017 đến nay Giám đốc điều hành Công ty CP Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Giám đốc Công ty CP than Hà Tu - Vinacomin;

- | | |
|---|---------------------|
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: | Phó Bí Thư Đảng bộ; |
| - Số cổ phần đang nắm giữ: | Không có; |
| - Trong đó: Sở hữu cá nhân: | Không có; |
| Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: | Không có; |
| - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: | Không có; |
| - Nêu rõ tên và quan hệ của người có liên quan: | Không có; |
| - Hành vi vi phạm pháp luật: | Không có; |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: | Không có. |

2.5. Lý lịch của Phó Giám đốc Ông Thế Minh.

- Họ và tên: ONG THẾ MINH
- Giới tính: nam nữ

- Số CMND: 100047037; Ngày cấp: 16/10/2002; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 18/12/1963;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Yên Dũng – Hà Bắc.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 46b khu 4 – P.Hồng Hà – Hạ Long – Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835737
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: 1. Cử nhân kinh tế ngành thống kê (chính quy);
2. Kỹ sư khai thác mỏ (tại chức).
- Quá trình công tác:
 - + Từ 12/1999÷4/2001 Nhân viên – Phòng KH – Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 5/2001÷02/2003 Nhân viên – Phòng KH – Công ty than Hà Tu;
 - + Từ 3/2003÷01/2005 Phó phòng KH – Công ty than Hà Tu;
 - + Từ 02/2005÷02/2007 Trưởng phòng KH - Công ty cổ phần than Hà Tu;
 - Từ 03/2007÷11/2010 Phó phòng KH - Công ty cổ phần than Hà Tu;
 - Từ 12/2010 đến nay Phó giám đốc - Công ty cổ phần than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2012-2017 - Phó giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần đang nắm giữ: 779 cổ phần.
- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 779 cổ phần;
+ Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.6. Lý lịch của Phó Giám đốc Đặng Văn Tĩnh

- Họ và tên: ĐẶNG VĂN TĨNH
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 100632259; Ngày cấp: 25/7/2003; Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- Ngày tháng năm sinh: 02/5/1975;
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Đông Vinh – Đông Hưng – Thái Bình.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 30D khu 2B, P.Cao Xanh, Hạ Long, Quảng Ninh.
- Số điện thoại liên lạc: 033 3835654.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: 1. Kỹ sư chế tạo máy;
2. Cử nhân quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 02/1998÷12/1998 Công nhân XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;

- + Từ 01/1999÷6/1999 Nhân viên XN cơ khí ô tô Quảng Ninh;
- + Từ 7/1999÷12/2000 Quản đốc Xưởng I - XN cơ khí ô tô QN;
- + Từ 01/2001÷12/2005 T.Phòng kinh doanh - XN cơ khí ô tô QN;
- + Từ 01/2006÷3/2006 Quản đốc X I C.Ty CP cơ khí Giao thông QN;
- + Từ 4/2006÷6/2007 Nhân viên phòng Vận tải - Công ty than Hà Tu;
- + Từ 7/2007÷12/2008 Phó quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu;
- + Từ 01/2009÷12/2009 Quản đốc Xe 11 - Công ty CP than Hà Tu.
- + Từ 01/2010÷8/2012 Trưởng phòng Vận tải - Công ty CP than Hà Tu.
- + Từ 09/2012 Đến nay Phó giám đốc Công ty cổ phần Than Hà Tu –

Vinacomin;

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên BTV Đảng ủy, Ủy viên BCH Công đoàn công ty.
- Số cổ phần đang nắm giữ: không.
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: không;
 - + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không.
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.7. Lý lịch của Kế toán trưởng Hà Thị Diệp Anh.

- Họ và tên: HÀ THỊ DIỆP ANH
- Giới tính: nam nữ
- Số CMND: 100592091; Ngày cấp: 1/4/2005; Nơi cấp: Quảng Ninh
- Ngày tháng năm sinh: 29/7/1972
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Thụy -Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 4 khu 4D Hồng Hải - Tp Hạ Long - Quảng Ninh
- Số điện thoại liên lạc: 0915512855
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp đã qua):
 - + Từ 10/1991÷8/1992 Lao động công trường than 3-Mỏ than Hà Tu;
 - + Từ 9/1992÷10/1999 nhân viên thống kê đội xe 10-Mỏ Than Hà tu;
 - + Từ 11/1999÷1/2006 Nhân viên phòng kế toán thống kê - Công ty CP Than Hà Tu;
 - + Từ 2/2006÷11/2014 Phó phòng Kế toán thống kê - Công ty CP than Hà tu;
 - + Từ 11/2014 đến nay Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Than Hà Tu.
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế Toán Trưởng;
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không;
- Số cổ phần đang nắm giữ: 29.040 cp;

- Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 29.040 cp;
- + Đại diện sở hữu phần vốn nhà nước: Không;
- Những người có liên quan (đang nắm giữ cổ phần): Không có;
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không;
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không.

2.8. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Thực hiện Quyết định số 3018/QĐ-TKV ngày 27/12/2016 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. Theo đó tại phiên họp thứ 79 ngày 27/12/2016 của Hội đồng quản trị Công ty đã thảo luận biểu quyết ông Nguyễn Hoàng Trung - Giám đốc Công ty thôi là người đại diện của TKV tại Công ty và thôi làm thành viên HĐQT của Công ty kể từ 16^h00' ngày 27/12/2016. Cũng tại phiên họp này Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin đã thống nhất biểu quyết bầu ông Vũ Hồng Cẩm - Phó giám đốc Công ty làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. Nhiệm kỳ của ông Vũ Hồng Cẩm kể từ 16^h00' ngày 27/12/2016 đến hết nhiệm kỳ II của HĐQT (2012 ÷ 2017). Sau khi ông Vũ Hồng Cẩm được bầu làm thành viên HĐQT thay thế ông Nguyễn Hoàng Trung. Tiếp theo đó Hội đồng quản trị đã tiến hành bỏ phiếu bầu ông Vũ Hồng Cẩm giữ chức Giám đốc điều hành Công ty kiêm Giám đốc điều hành mỏ kể từ ngày 01/01/2017.

2.9. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng lao động tính đến hết 31/12/2016 là 2.084 người trong đó nữ 706 người chiếm tỷ lệ 33,9%. Lao động công nghệ 903 người chiếm tỷ lệ 43,4%; Lao động phục vụ 903 người chiếm tỷ lệ 43,3%; lao động gián tiếp 270 người chiếm tỷ lệ 12,9%; Viên chức quản lý 8 người chiếm tỷ lệ 0,4%.

- Về chất lượng lao động, hiện Công ty đang sử dụng số lao động có trình độ chuyên môn như sau:

+ Thạc sỹ:	03 người chiếm tỷ lệ	0,1% tổng số lao động;
+ Đại học:	464 người chiếm tỷ lệ	22,3% tổng số lao động;
+ Cao đẳng:	48 người chiếm tỷ lệ	2,3% tổng số lao động;
+ Công nhân kỹ thuật:	1.353 người chiếm tỷ lệ	64,9% tổng số lao động;
+ Lao động thủ công:	216 người chiếm tỷ lệ	10,4% tổng số lao động.

3. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án.

Các dự án, hạng mục công trình Công ty lập và trình duyệt theo đúng quy định của Pháp luật, quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty đã mang lại hiệu quả thiết thực, tham gia sản xuất góp phần thực hiện hoàn thành xuất sắc kế hoạch năm 2016, chuẩn bị kịp thời thực hiện kế hoạch năm 2017 và các năm tiếp theo. Trong năm 2016 các dự án, hạng mục công trình đầu tư xây dựng của Công ty đã thực hiện được: 60.531 triệu đồng/kế hoạch 77.002 triệu đồng đạt 79%. Các công trình, dự án trọng điểm đã được thực hiện trong năm 2016 gồm:

- Dự án đầu tư hệ thống quản lý và giám sát mỏ Hà Tu: Dự án nhằm mục tiêu phục vụ cho công tác quản lý và giám sát mỏ, dự án có tổng mức đầu tư được duyệt theo quyết định số 1257/QĐ-VHTC ngày 31/7/2015 với giá trị 2.190 triệu đồng,

đến hết 31/12/ 2015 dự án thực hiện được với giá trị 1.184 triệu đồng. Trong năm 2016 dự án có tổng mức chuyển tiếp theo kế hoạch là 1.005 triệu đồng, đến nay công ty đã thực hiện xong với giá trị 885 triệu đồng.

- Dự án đầu tư các công trình khắc phục sự cố mưa lũ: Các công trình xây dựng nhằm khắc phục sự cố do mưa lũ kéo dài từ ngày 27/7/2015 đến 03/8/2015 có tổng mức đầu tư 12.115 triệu đồng. Thực hiện đến hết 31/12/2015 dự án thực hiện được với giá trị 5.520 triệu đồng, trong năm 2016 dự án chuyển tiếp theo kế hoạch với giá trị 5.779 triệu đồng. Hiện tại, các hạng mục công trình cơ bản đã thi công xong và nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng với giá trị 5.548 triệu đồng.

- Dự án đầu tư phục hồi các thiết bị khai thác: Dự án nhằm mục tiêu sửa chữa, phục hồi các thiết bị khai thác đã hư hỏng trong Công ty. Dự án có tổng mức đầu tư được phê duyệt tại quyết định số 2075/QĐ-VHTC ngày 20/11/2015 với giá trị 26.315 triệu đồng, thực hiện đến hết 31/12/2015 dự án thực hiện được với giá trị 20.575 triệu đồng. trong năm 2016 dự án được thực hiện chuyển tiếp theo kế hoạch với giá trị 3.591 triệu đồng. Hiện tại, dự án đã thực hiện xong với giá trị 3.467 triệu đồng, hàng hóa đã bàn giao tại khai trường Công ty vào quý I/2016.

- Dự án di chuyển cụm sàng Công trường Than 1: Dự án có tổng mức đầu tư được duyệt tại quyết định số 1288/QĐ-VHTC ngày 10/8/2015 với giá trị 19.687 triệu đồng, thực hiện đến hết 31/12/2015 dự án thực hiện được 7.926 triệu đồng. Trong năm 2016, dự án có 01 hạng mục mái che sàng 3,5 được TKV thông qua với giá trị 638 triệu đồng. Trong năm, hạng mục đã triển khai thi công xong, nghiệm thu đưa vào sử dụng với giá trị 638 triệu đồng.

- Dự án tuyến đường giao thông từ mỏ Hà Tu ra khai trường mỏ Núi Béo: Dự án nhằm mục tiêu xây dựng tuyến đường giao thông III theo TCVN 5326 – 2008 với chiều dài 1100m vận chuyển đất đá đổ thải cho mỏ Hà Tu ra khu vực bãi thải trong via 14 Cánh Đông via Núi Béo theo Quyết định số 2415/QĐ- TKV ngày 7/10/2010. Trong năm 2015 dự án đã thực hiện được với giá trị 20.575 triệu đồng. Do vướng mắc trong quá trình thực hiện GPMB nên một số hạng mục: Trồng rừng thay thế thực hiện dự án chưa triển khai thực hiện. Trong năm 2016 dự án này được TKV thông qua với giá trị 1.019 triệu đồng, đã thực hiện xong với giá trị: 916 triệu đồng.

- Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2016: Dự án được TKV thông qua với giá trị: 40.401 triệu đồng, hiện tại dự án đã thực hiện 35.770 triệu đồng, dự án còn 01 gói thầu : Máy xúc thủy lực bánh lốp gầu 1-1.5m³/gầu, Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai thực hiện do đã 03 lần đăng tải thông tin lựa chọn nhà thầu trên báo đấu thầu nhưng vẫn chưa lựa chọn được nhà thầu thực hiện.

- Dự án đầu tư phục hồi thiết bị khai thác năm 2016: Dự án có tổng mức đầu tư 12.678 triệu đồng. Dự án đã thực hiện xong với giá trị: 12.678 triệu đồng.

- Dự án máy xúc EKG phục vụ sản xuất: Dự án có tổng mức đầu tư 865 triệu đồng, do nhu cầu cần thiết bổ sung 01 máy xúc của Công ty, Công ty đã tổ chức mua lại máy xúc EKG của Công ty Cổ phần Than Núi Béo – Vinacomin với giá trị 850 triệu đồng nhằm tiết giảm chi phí đầu tư theo chỉ đạo của Tập đoàn.

- Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh: Dự án có tổng mức đầu tư theo kế hoạch là 10.886 triệu đồng.

+ Hiện tại một số gói thầu tư vấn công ty đang triển khai thực hiện: Lập thiết kế kỹ thuật, Khảo sát, lập quy hoạch tỷ lệ 1/500 dự án, xây dựng đơn giá cơ bản



+ Công ty đang phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập phương án cải tạo phục hồi môi trường sau khi Bộ TNMT họp thẩm định để trình lại.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	đồng	658.153.428.919	740.347.430.710	-11,10
Doanh thu thuần	đồng	1.943.191.293.326	2.314.851.016.830	-16,06
Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	đồng	28.555.315.459	28.240.056.516	1,12
Lợi nhuận khác	đồng	2.427.950.827	3.968.297.527	-38,82
Lợi nhuận trước thuế	đồng	30.983.266.286	32.208.354.043	-3,80
Lợi nhuận sau thuế	đồng	24.409.322.116	25.608.309.172	-4,68
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	993	1.456	-31,80
Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	6	10	-40

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	54,92	58,55
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	45,08	41,45
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	56,64	63,88
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	43,36	36,72
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,80	0,27
	- Khả năng thanh toán hiện hành	0,001	0,65
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	1,26	3,46
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	3,71	1,11
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	8,55	10,26
5	Hệ số nợ (lần)		
	- Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,37	1,83
	- Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,57	0,62

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. **Cổ phần:** Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.569.052 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần. Tất cả cổ phần của Công ty đều là cổ phần phổ thông.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 01/03/2017:

- Cổ đông trong nước: Sở hữu 23.119.073 cổ phần chiếm 94,1%; Với:

- + Cổ đông tổ chức sở hữu 10.572.104 cổ phần chiếm 51,07%;
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 12.546.696 cổ phần chiếm 43,03%.
 - Cổ đông nước ngoài: Sở hữu 1.449.979 cổ phần chiếm 5,9%. Với:
 - + Cổ đông tổ chức sở hữu 1.227.309 cổ phần chiếm 5,0%;
 - + Cổ đông cá nhân sở hữu 222.670 cổ phần chiếm 0,9%.
 - Cổ đông lớn:
 - + Tập đoàn Vinacomin sở hữu: 12.530.700 cổ phần chiếm 51,00%;
- c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi;*
- d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có;*
- e. Các chứng khoán khác: Không có.*

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn tài nguyên:

Căn cứ theo giấy phép khai thác số 3195/GP-BTNMT ngày 30/12/2014 của Bộ Tài nguyên & môi trường cấp cho Dự án mở rộng khai thác lộ thiên của Công ty, trữ lượng địa chất huy động tính đến 01/01/2016 là 4.888.022 tấn, trong đó trữ lượng công nghiệp là 4.356.292 tấn, tương đương với than nguyên khai là 5.827.717 tấn.

Trong năm 2016 sản lượng khai thác được 1.606.000 tấn than nguyên khai. Hệ số thu hồi được 89,19%.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Hiện tại các thiết bị tiêu thụ điện của Công ty như: Máy khoan, máy xúc, máy bơm nước và các thiết bị sang tuyến than đều được trang bị các hệ thống khởi động mềm và các thiết bị chiếu sáng đã chuyển sang sử dụng các loại bóng đèn công nghệ mới tiết kiệm điện. Sản lượng điện năng tiêu thụ năm 2016 là 19.601.684 Kwh tương đương với 22.817.300 đồng, đã tiết kiệm được 99.000.000 đồng.

6.3. Tiêu thụ nước:

Trong năm 2016 Công ty khai thác tầng nước sâu, sử dụng giếng bơm để phục vụ sinh hoạt: 186.124 m³.

Lượng nước thải mỏ được đưa lên qua trạm xử lý nước thải với công suất 7.200m³/ngày đêm. Nước được xử lý thông qua trạm xử lý nước thải trong năm 2016 đạt: 2.635.658 m³ với giá trị: 5.993 triệu đồng.

Nước sau khi sử dụng đạt tiêu chuẩn sẽ được tận dụng để phục vụ công tác tưới đường đập bụi, vệ sinh công nghiệp cho các công trường, phân xưởng và phục vụ công tác tưới cây để cải tạo, phục hồi môi trường các bãi thải mỏ. Năm 2016 tỷ lệ tổng nước tái chế và tái sử dụng đạt 50%, lượng nước đã qua xử lý không sử dụng hết sẽ được xả ra ngoài môi trường.

6.4. Tuân thủ Pháp luật:

Công ty trong năm 2016 không vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường.

6.5. Chính sách liên quan tới người lao động:

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Tổng số chi mang tính chất phúc lợi phục vụ cho CBCNV, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố là 5.246 triệu đồng. Khen ngợi các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh, công ty tổ chức các chuyến đi thăm quan nghỉ mát, học

tập; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi,... là 5.855 triệu đồng. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Công tác môi trường đã được Công ty chú trọng và đầu tư lớn để bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác. Công ty đã chi cho công tác môi trường trong năm 2016 là 12.600 triệu đồng; Ngoài ra Công ty đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và phê duyệt dự án cải tạo phục hồi môi trường của dự án đầu tư phát triển mỏ; Có giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để phục vụ giai đoạn vận hành của dự án; đã ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường tổng số tiền 107,5 tỷ đồng.

Để chấp hành đúng quy định pháp luật trong công tác bảo vệ môi trường Công ty đã phối hợp với UBND phường Hà Phong để quản lý tuyến hạ lưu suối Lộ Phong. Năm 2016 Công ty đã hỗ trợ UBND phường Hà Phong nạo vét, khơi thông dòng chảy suối Lộ Phong phục vụ công tác phòng chống thiên tai tìm kiếm cứu nạn với tổng giá trị hơn 18 triệu đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN. (Không có)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2016, mặc dù tình hình sản xuất có nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã chủ động đưa ra nhiều giải pháp tổ chức, điều hành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng cường công tác quản trị chi phí, do vậy đã đạt được một số kết quả:

- Doanh thu: Tổng doanh thu của Công ty đạt 1.943,2 tỷ đồng, trong đó: doanh thu từ sản xuất than: 1.922,4/1.940 tỷ đồng đạt 99,1% so với kế hoạch điều chỉnh, doanh thu khác đạt 20,8 tỷ đồng.

- Lợi nhuận: Tổng lợi nhuận toàn Công ty đạt 31,0 tỷ đồng, trong đó: lợi nhuận từ sản xuất than đạt 26,5/15,9 tỷ đồng tăng 66,6% so với kế hoạch điều chỉnh, lợi nhuận từ các hoạt động khác 4,5 tỷ đồng.

- Lao động và tiền lương: Lao động bình quân 2.160/2.160 người bằng 100% kế hoạch, trong đó lao động sản xuất than 2.112 người, sản xuất khác là 48 người. Trong năm 2016, nhờ thực hiện tốt các giải pháp tiết giảm chi phí, nâng cao chất lượng than khai thác, do đó đã tạo thêm nguồn để tăng thu nhập cho người lao động, Tiền lương bình quân: 7,4/6,9 triệu đồng/người/tháng tăng 31,4% so với kế hoạch.

- Than nguyên khai: Thực hiện đạt 1.606/1.600 nghìn tấn, đạt 100,4% kế hoạch điều chỉnh và bằng 86,5% kế hoạch đầu năm. Phẩm cấp than nguyên khai đạt 37,6/37,74% tương ứng giảm 0,14% kế hoạch điều chỉnh.

- Bốc xúc đất đá: Đạt 16,9/16,5 triệu m³ bằng 102,8% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó đất chuẩn bị sản xuất là 16,6 triệu m³, đất cát trôi 291 ngàn m³ và bùn moong Via 16: 110 ngàn m³.

- Than sạch chế biến từ nguồn đất đã lẫn than: Thực hiện đạt 204/200 ngàn tấn, đạt 102.2% so với kế hoạch.

- Tiêu thụ than: Thực hiện đạt 1.726/1.725 ngàn tấn đạt 100% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó: Than nguyên khai sơ tuyển 881/880 ngàn tấn bằng 100%; Than sạch 925/925 ngàn tấn bằng 100% kế hoạch điều chỉnh.



2. Các giải pháp trong điều hành sản xuất và quản trị chi phí:

a. Về công tác tổ chức DHSX, quản lý kỹ thuật và chế biến tiêu thụ:

Công ty đã ban hành các văn bản chỉ đạo để tăng cường công tác điều hành sản xuất phù hợp với tiến độ tiêu thụ của Tập đoàn, tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, quản lý tài nguyên, quản trị chi phí, quản lý sàng chế biến và bảo vệ kho tàng nhằm mục tiêu giảm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm, tăng tối đa lợi nhuận và nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

Quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ như: Hệ số bóc, cung độ vận chuyển, hệ số sử dụng mét khoan, suất phá đá, tỷ lệ đất đá làm to; thường xuyên theo dõi, cập nhật, điều hành đảm bảo kế hoạch và bám sát các Ban của Tập đoàn để kịp thời điều chỉnh khi có yếu tố khách quan.

Tổ chức rà soát lại các công đoạn sản xuất chế biến, sàng tuyển than để đề ra các giải pháp:

- Tận dụng các nguồn đất đá lẫn than phát sinh trong quá trình khai thác để đưa vào chế biến với mục tiêu tăng sản lượng than có giá thành thấp để tăng doanh thu, lợi nhuận. Trong năm 2016 Công ty đã sản xuất tăng thêm 204.000 tấn than sạch từ nguồn đất đá lẫn than.

- Sử dụng các thiết bị phù hợp xúc chọn lọc than tại vỉa đã làm góp phần tăng chất lượng than nguyên khai, sử dụng sàng có mắt lưới 10 mm kết hợp tuyển nước đã nâng cao được chất lượng than chế biến.

b. Công tác quản trị và tiết giảm chi phí:

Trong năm Công ty đã đàm phán với các nhà cung cấp vật tư; cung cấp dịch vụ sửa chữa, gia công phục hồi... để giảm giá đồng thời tìm kiếm thêm các bạn hàng uy tín. Xây dựng đơn giá thuê ngoài giảm được từ 6-7% so với đơn giá công đoạn Tập đoàn giao. Rà soát tiết giảm định mức vật tư, chi phí sửa chữa thường xuyên, chi phí điện năng ... tổ chức cập nhật chi phí hàng ngày tại các đơn vị, hàng tháng tổ chức nghiệm thu khoán chi phí cho các đơn vị nên đã tạo được ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty, do đó năm 2016 thực hiện khoán chi phí nội bộ đã giảm được hơn 2,6 tỷ đồng.

c. Công tác lao động tiền lương và chế độ người lao động:

Về tiền lương và thu nhập người lao động: Năm 2016, Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp và tổ chức triển khai quyết liệt các giải pháp với mục tiêu tăng 5% năng suất lao động. Bên cạnh đó, việc sản xuất tăng 204.000 tấn than sạch chế biến từ nguồn đất đá lẫn than đã tạo thêm việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

Về cơ cấu lao động: Trong năm 2016 lao động giảm tuyệt đối 75 người so với đầu năm (Trong đó lao động tăng 35 người, lao động giảm 110 người). Số lao động tăng trong kỳ chủ yếu là lao động công nghệ (tuyển mới và tiếp nhận từ các đơn vị khác) để bù đắp lại một lượng lớn lao động thuộc khu vực này đã nghỉ chế độ trong năm 2016; tỷ trọng lao động có sự chuyển biến, trong đó tỷ trọng lao động gián tiếp giảm 0,4% và lao động công nghệ tăng 1,0% so với thực hiện năm 2015.

Công ty đã thực hiện việc tái cơ cấu, hoàn thiện tổ chức, sắp xếp, sáp nhập một số phòng ban, Công trường với mục tiêu giảm các đầu mối quản lý điều hành, tinh gọn bộ máy theo hướng giảm khối lượng quản lý và phục vụ phụ trợ. Các chính sách đối với người lao động như chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ, chế độ Bảo hiểm xã hội, trang bị bảo hộ lao động, đảm bảo môi trường làm việc được Công ty thực hiện theo đúng các quy định của nhà nước.

d. Công tác sửa chữa lớn TSCĐ và đầu tư xây dựng:

Năm 2016, Công ty thực hiện là 60.531/77.002 triệu đồng đạt 79% kế hoạch, trong đó dự án đầu tư phục hồi thiết bị khai thác năm 2016 có tổng mức đầu tư 12.678 triệu đồng. Dự án đã thực hiện xong với giá trị: 12.678 triệu đồng. Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh có tổng mức đầu tư theo kế hoạch là 10.886 triệu đồng...

e. Các hoạt động SXKD ngoài than:

Phân xưởng xe 7: Trong một số năm gần đây, Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác đầu tư thiết bị, Công ty đã thuê thiết bị của Công ty Kỹ Tâm để tham gia một số công đoạn, bốc xúc, vận chuyển than và một số công việc khác cho Công ty. Hiện tại, hoạt động của Phân xưởng xe 7 đã khá ổn định, giải quyết được việc làm cho 141 lao động của Công ty với mức thu nhập bình quân 7,9 trđ/ng/tháng.

Khai thác quặng tại Tân rai – Lâm Đồng: Từ năm 2014 Công ty đã dừng ký hợp đồng khai thác quặng nguyên khai với Công ty Nhôm Lâm Đồng, toàn bộ số thiết bị và khu nhà xưởng tại Tân Rai đã cho Công ty Môi trường - TKV thuê lại. Trong thời gian tới, theo hướng dẫn, chỉ đạo của Tập đoàn, Công ty sẽ cho bán thanh lý toàn bộ số thiết bị (gồm 11 xe Volvo và 01 máy xúc) cho Công ty Môi trường - TKV.

Phân xưởng dịch vụ tổng hợp: Tình hình kinh doanh của Phân xưởng DVTH gặp nhiều khó khăn do các dịch vụ trên cùng địa bàn được mở ra cạnh tranh, lượng khách cũng bị chia sẻ không nhỏ. Tuy nhiên, Phân xưởng DVTH vẫn bố trí ổn định việc làm và thu nhập cho 56 lao động của Đơn vị, góp phần giảm lao động phục vụ phụ trợ của Công ty.

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài sản:

Tài sản cố định của Công ty giảm 29,73 tỷ đồng so với năm 2015. Tổng tài sản giảm 82,19 tỷ đồng là do trong năm 2016 Công ty đã khấu hao tài sản nhanh và thu hồi công nợ tốt. Bên cạnh đó còn đẩy mạnh công tác quản lý và sử dụng TSCĐ.

b. Tình hình nợ phải trả:

Nợ phải trả giảm hơn 100 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu là do nợ ngắn hạn và các khoản nợ đều nằm trong khả năng thanh toán của Công ty.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Công tác kỹ thuật, điều hành sản xuất đã hoạch định phương hướng sản xuất giữa các khâu trong dây chuyền công nghệ với điều kiện thực tế khai trường mỏ, tạo nên một dây chuyền sản xuất tiên tiến, hiện đại. Công ty đã gần hoàn thành kế hoạch sản lượng với hiệu quả kinh tế, xây dựng quy chế chính sách bình đẳng giữa các đơn vị đã phát huy tối đa nội lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Công tác khoán quản trị chi phí, giá thành sản phẩm ngày càng được tăng cường và giao các chỉ tiêu cụ thể tới từng Công trường, Phân xưởng, cũng như từ các đơn vị sản xuất chính tới các đơn vị phục vụ phụ trợ. Công ty cử riêng một Ủy viên HĐQT, Phó Giám đốc chỉ đạo, quản lý công tác khoán chi phí, thay đổi phương thức khoán, hàng tháng, quý đều có nghiệm thu khoán với từng đơn vị, thưởng, giảm trừ các chi phí đều minh bạch, công khai nên công tác khoán chi phí năm 2016 được Tập đoàn Vinacomin đánh giá cao.

Từ năm 2015 đến năm 2016 Công ty đã sắp xếp tinh giảm bộ máy, từ 18 Phòng ban xuống 15 Phòng và 1 Trạm y tế, sáp nhập 4 đơn vị thành 2 đơn vị chủ lực, thành lập 1 mới 01 Công trường Khoan và giải thể Phân xưởng Xe 6 nên số đầu mỗi các đơn vị sản xuất giảm từ 18 xuống còn 15 đơn vị đầu mỗi. Ngoài ra Công ty còn tổ

chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ hiện có, đồng thời có kế hoạch thu hút nhân tài để phát triển Doanh nghiệp.

Tổ chức quản lý tài chính một cách chủ động, linh hoạt, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay phục vụ kế hoạch SXKD, tài chính của Công ty lành mạnh.

Công tác quản lý vật tư đã được thực hiện từ việc mua bán và theo dõi cấp phát đến từng thiết bị, thực hiện tốt việc thu cũ đổi mới. Vật tư được cung cấp đầy đủ, kịp thời đảm bảo cho sản xuất, giá cả hợp lý. Hệ thống kho tàng đã được củng cố đầu tư nâng cấp, hàng hóa được sắp xếp khoa học thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý, cấp phát.

Chế độ đối với người lao động: Công ty đã tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng, phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến qui chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như qui định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty, qui chế được xây dựng công khai dân chủ; Mọi sản phẩm đều có đơn giá, tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, sắp xếp lại mô hình tổ chức sản xuất.
- Đầu tư đổi mới công nghệ khai thác chọn lọc và sàng tuyển, chế biến sâu.
- Đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục để đưa dự án Bắc Bàng Danh vào khai thác lộ thiên với công suất mỏ dự kiến hơn 3 triệu tấn than/năm.

6. Giải trình của Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có (Kiểm toán chấp nhận toàn phần).

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Trong năm 2016 Công ty đã nộp phí bảo vệ môi trường với tổng số tiền hơn 20 tỷ đồng và Công ty cũng đã hoàn thành việc ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường cho Dự án Đầu tư phát triển mỏ hơn 107,5 tỷ đồng.

Hàng năm Công ty đặc biệt chú trọng tới Công tác tuyên truyền giáo dục, tổ chức nhiều hoạt động để hưởng ứng ngày lễ môi trường như: Tổ chức trồng cây đầu xuân đời nhớ ơn Bác Hồ, góp phần nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

Ngoài ra Công ty còn tổ chức thu gom các loại rác thải sinh hoạt, phân loại để đúng nơi quy định, thu gom nước thải mỏ đưa về trạm xử lý nước thải của Công ty TNHH MTV Môi trường - TKV để xử lý trước khi đưa ra môi trường tự nhiên. Bên cạnh đó Công ty còn trồng rừng, phục hồi, tái sinh rừng; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học bằng hình thức cải tạo phục hồi môi trường tại các bãi thải, năm 2016 Công ty đã trồng được 23,9 ha cây keo tại bãi thải Nam Lộ Phòng của Công ty.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty luôn đảm bảo tất cả cán bộ công nhân viên của Công ty ký hợp đồng từ 01 năm trở lên đều được tham gia đủ chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời được cấp phát đầy đủ trang bị bảo hộ lao động cho công nhân

theo quy định, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Tổng số tiền chi mang tính chất phúc lợi phục vụ cho CBCNV, hỗ trợ các đơn vị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh, thành phố là hơn 2 tỷ đồng. Khen thưởng các nhân viên có thành tích tốt trong quá trình sản xuất kinh doanh. Hàng năm Công ty còn trích từ chi phí sản xuất hỗ trợ cho mỗi CBCNV 1,2 triệu đồng/người đi thăm quan nghỉ mát; Tổ chức tặng quà cho con em cán bộ công nhân viên trong các dịp Tết trung thu, ngày Quốc tế Thiếu nhi,... hơn 1,8 tỷ đồng. Ngoài ra trong năm Công ty còn tổ chức 02 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, để kịp thời phát hiện các trường hợp có bệnh hoặc sức khỏe yếu để đưa đi điều trị, phục hồi chức năng tại các cơ sở của Tập đoàn và nhà nước. Công ty tin rằng đời sống ổn định và sự an tâm về mặt tinh thần sẽ giúp người lao động có thêm động lực trong lao động, đạt hiệu quả cao trong kinh doanh và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đặt ra.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty đã phối hợp với đơn vị có chức năng để quan trắc môi trường định kỳ nhằm phát hiện ra các tác động xấu ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Các chỉ tiêu quan trắc đều đáp ứng theo các quy chuẩn: QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn chất lượng không khí xung quanh; QCVN 06:2009/BTNMT Quy chuẩn về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; TCVN 3985-1999: Tiêu chuẩn chất lượng về tiếng ồn đối với khu vực sản xuất. QCVN 27:2010/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. QCVN: 40:2011/BTNMT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp. QCVN: 09:2008/BTNMT về chất lượng nước ngầm.

Đối với cộng đồng địa phương Công ty đã có nhiều hỗ trợ, giúp đỡ như:

- Xây dựng tuyến đường giao thông bằng bê tông cho dân cư thôn Đồn Đạc xã Phong Dụ huyện Ba Chẽ - Quảng Ninh trong chương trình nông thôn mới với tổng giá trị hơn 1,8 tỷ đồng và Hệ thống điện thấp sáng 1,2km đường quê ở Làng Mô - Xã Đồn Đạc Huyện Ba Chẽ với giá trị trên 50 triệu đồng.

- Bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng do mưa lũ và di chuyển khỏi vùng nguy hiểm do sạt lở bãi thải với tổng giá trị 10,3 tỷ đồng

- Nạo vét thượng lưu suối lộ phong: 18 triệu đồng.

- Công ty tham gia ủng hộ chương trình nước sạch xã đảo Thăng Lợi - Vân Đồn; Hỗ trợ các tỉnh bị ảnh hưởng ngập mặn với số tiền hơn 116 triệu đồng.

- Xử lý kịp thời các tình huống gây nguy hại đến môi trường và tham vấn, lắng ý kiến cộng đồng với các dự án xây dựng Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2, Dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh về công tác bảo vệ môi trường.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Đánh giá kết quả SXKD, HĐQT nhận định: Năm 2016, trước bối cảnh tình hình kinh tế trong nước đã dần phục hồi đã có những ảnh hưởng tích cực đến sản xuất kinh doanh của toàn Tập đoàn, tình hình tiêu thụ đã ổn định trở lại, tạo cơ sở để Công ty đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên bên cạnh đó Công ty vẫn còn một số khó khăn đó là: Diện khai thác than thu hẹp, công nghệ khai thác xuống sâu, công tác đổ thải, môi trường còn có nhiều vướng mắc, ngoài ra các khoản thuế, phí liên tục phát sinh và tăng cao đã làm tăng giá thành của Công ty so với kế hoạch Tập đoàn giao đầu năm.

Nhưng với truyền thống đoàn kết, vượt khó, năng động sáng tạo của tập thể lãnh đạo cán bộ công nhân viên, nên Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra, nền tài chính của Công ty lành mạnh, nguồn vốn của Công ty được bảo toàn và phát triển.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định và ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ hiện hành của Công ty. Bộ máy điều hành Công ty đã thắt chặt công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn... kinh doanh có lãi. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế hơn 30 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông. Ban giám đốc điều hành đã: Triển khai kế hoạch của Tập đoàn giao, Công ty lập và giao kế hoạch sản xuất, khoán chi phí và giá thành sản phẩm cho các đơn vị trong Công ty theo từng tháng, quý để các đơn vị tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao, hàng tháng, quý Công ty đều tổ chức kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện từ cấp Công ty đến các Công trường, Phân xưởng để làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch, biện pháp thực hiện tiếp theo nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau, quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế và An toàn.

Xây dựng được một cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các đơn vị, phát huy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị tổ xe, tổ máy, cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý, theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến việc cấp phát cho từng đơn vị, đầu thiết bị.

Nền tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công tác tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ qui định của Nhà nước. Các hợp đồng kinh tế Công ty đã ký với các đối tác kinh doanh trong năm 2016 đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn Vinacomin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

Công ty sử dụng lao động đúng theo quy định của Tổng Giám đốc tập đoàn Vinacomin trong công tác quản lý lao động, tiền lương và phát triển nguồn nhân lực.

Áp dụng thang bảng lương, chế độ đối với người lao động tiến hành triển khai thực hiện theo các qui định của Nhà nước, Tập đoàn và HĐQT Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty. Ban hành phổ biến quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương, tiền thưởng cũng như quy định thanh toán lương, trả lương theo chỉ tiêu giao khoán đến từng đơn vị trong Công ty. Mọi sản phẩm đều có đơn giá. Tiền lương và thu nhập được gắn liền với số lượng, chất lượng sản phẩm, trả lương trực tiếp đến người lao động, đúng kỳ hạn.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh Công ty chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, như: Tháng công nhân do Công đoàn quản lý, Đoàn thanh



niên tham gia quản lý âm dương đất đá; Công đoàn, Nữ công tham gia, trực tiếp hoạt động phong trào chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động...

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT.

Bố trí điều hành sản xuất linh hoạt, hợp lý, phù hợp với nhu cầu giao thương tiêu thụ. Tìm mọi biện pháp đảm bảo năng lực tự làm theo kế hoạch. Điều hành việc bóc đất ra than đảm bảo đúng tiến độ. Tìm mọi biện pháp để sửa chữa nhanh thiết bị để duy động ra sản xuất.

Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện triển khai dự án khai thác lộ thiên khu Bắc Bàng Danh với công suất mỏ dự kiến 3 triệu tấn than/năm.

Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, cơ cấu và phân bổ lại lực lượng lao động giữa các ngành nghề và khu vực sản xuất theo chủ trương của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo cụ thể, có cơ chế khuyến khích phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài của Công ty.

Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước và pháp luật... Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm, nguồn than giao nhận.

Thực hiện tốt công tác Quân sự - Quốc phòng tại địa phương, bảo vệ, giữ vững an ninh trật tự, an toàn trong sản xuất, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động ở mức thấp nhất một cách vững chắc.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức do hậu quả của suy giảm kinh tế và các tấm gương vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn thổ môi trường, phấn đấu xây dựng Công ty trở thành mỏ Hiện đại - An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thay đổi thành viên HĐQT:

Thực hiện Quyết định số 3018/QĐ-TKV ngày 27/12/2016 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin. Theo đó ông Nguyễn Hoàng Trung thôi không là người đại diện của Tập đoàn tại Công ty và thôi tham gia HĐQT, thôi giữ chức vụ Giám đốc điều hành Công ty để về Công ty mẹ (TKV) nhận nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc Tập đoàn.

Cùng ngày 27/12/2016 dưới sự giới thiệu của Tập đoàn, HĐQT Công ty đã họp và bầu ông Vũ Hồng Cẩm - Phó Giám đốc Công ty là đại diện của Tập đoàn vào HĐQT của Công ty kể từ ngày 27/12/2016. Cũng tại phiên họp này các thành viên HĐQT Công ty đã bỏ phiếu bầu ông Vũ Hồng Cẩm thành viên HĐQT giữ chức Giám đốc điều hành Công ty kiêm Giám đốc điều hành mỏ kể từ ngày 01/01/2017.

b. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

- Ông Phạm Trung Tuấn; Chủ tịch HĐQT;
- Ông Nguyễn Hoàng Trung; Thôi thành viên HĐQT từ ngày 27/12/2016;
- Ông Vũ Hồng Cẩm; Thành viên HĐQT kể từ ngày 27/12/2016;
- Ông Nguyễn Hồng Sơn; Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc;
- Ông Ong Thế Minh; Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc;
- Ông Nguyễn Việt Thanh; Thành viên HĐQT, Bí thư Đảng bộ Công ty;

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

c. Các tiểu ban thuộc HĐQT:

Các Phòng ban trong Công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT Công ty, tham mưu giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

d. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2016, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 17 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, Hội đồng quản trị đã ban hành 15 Nghị quyết và 34 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

e. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Trong HĐQT của Công ty có 02 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT độc lập đã tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách nhiệm theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 02 thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

f. Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có.

g. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của BKS:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Số buổi họp tham dự 2016
1	Bà Trịnh Thị Bích Ngọc	Trưởng ban	25.000	5
2	Ông Lương Xuân Hùng	Ủy viên	0	8
3	Bà Phạm Thị Lan Hương	Ủy viên	4.680	8

b. Hoạt động của BKS:

Trong năm 2016, BKS đã thực hiện tốt chức năng của mình, như: Giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác Kế toán, Thống kê và lập báo cáo tài chính; Thẩm định báo cáo tài chính sáu tháng, báo cáo tài chính năm và tình hình kinh doanh của Công ty, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Quỹ lương của Viên chức quản lý năm 2016 được Tập đoàn phê duyệt gồm Ban giám đốc, Trưởng BKS chuyên trách và Kế toán trưởng là: 3.046.000.000^d

- Thù lao của HĐQT và BKS năm 2016 là: 388.000.000 đồng. trong đó
 - + 05 thành viên HĐQT của Công ty: 265.600.000 đồng.
 - + 03 thành viên Ban kiểm soát của Công ty: 122.400.000 đồng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2016 cổ đông nội bộ gồm: Bà Hà Thị Diệp Anh - Kế toán trưởng Công ty và bà Trịnh Thị Bích Ngọc - Trưởng BKS đã đăng ký một số giao dịch mua cổ phiếu (THT) của Công ty cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin với số liệu cụ thể:

STT	Họ và tên	Ngày đăng ký mua	Số lượng đăng ký	Kết quả giao dịch	Tổng số cổ phiếu nắm giữ sau giao dịch	tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trịnh Thị Bích Ngọc	03/08/2016	26.000	18.000	25.000	0,101
2	Hà Thị Diệp Anh	22/02/2016	20.000	1.000	12.800	0,052
3	Hà Thị Diệp Anh	15/07/2016	20.000	6.000	18.800	0,076

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2016 Công ty thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán: (Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 401/2017/BC.KTTC-AASC.CNQN ngày 07/3/2017 của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC)

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Than Hà Tu - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Công ty đã thực hiện công bố thông tin và gửi báo cáo tài chính kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Đồng thời Công ty đã đăng tải Báo cáo tài chính trên trang thông tin điện tử Website của Công ty tại địa chỉ: www.hatucoal.vn.

Công ty xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Văn phòng đăng trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký. n-

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Tuấn